TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 783/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 371/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông P.V.T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đường L.Đ.T, Thành phố H.C.M

- Bà P.T.P, sinh năm 1991;

Địa chỉ: xã K.N, tỉnh N.B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Bà P.T.P và Ông P.V.T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2011 quyển 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã K.H, tỉnh N.B cấp ngày 09/11/2011.

[2] Theo đơn yêu cầu và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 9 năm 2025, thể hiện các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn. Sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P.T.P và Ông P.V.T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81/2011 quyển 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã K.H, tỉnh N.B cấp ngày 09/11/2011 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là P.T.T sinh ngày 29/4/2012.

Giao con chung P.T.T cho Bà P.T.P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông P.V.T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện vào ngày 05 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 05/10/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà P.T.P và Ông P.V.T cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về lệ phí: Bà P.T.P và Ông P.V.T phải chịu lệ phí việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009795 ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P.T.P và Ông P.V.T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- PTHADS khu vực 7;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Hà